

Số: /BC-HĐND

Đồng Tháp, ngày tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Thẩm tra của Ban Pháp chế đối với các dự thảo Nghị quyết trình tại Kỳ họp thứ sáu, Hội đồng nhân dân Tỉnh Khóa X

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019, theo phân sự công của Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh tại Công văn số 263/HĐND-VP ngày 15/06/2023 về việc phân công thẩm tra các nội dung trình tại Kỳ họp thứ sáu, HĐND Tỉnh khóa X.

Ngày 29/6/2023, Ban Pháp chế tổ chức thẩm tra các dự thảo Nghị quyết và Báo cáo Ban Pháp chế được phân công, trình tại Kỳ họp thứ sáu, Hội đồng nhân dân Tỉnh Khóa X.

Qua thẩm tra, Ban Pháp chế có ý kiến như sau:

I. Dự thảo Nghị quyết về chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp năm 2024 (tại Tờ trình số 278/TTr-HĐND ngày 23/6/2023 của Thường trực HĐND Tỉnh)

1. Về thẩm quyền và sự cần thiết

Thực hiện theo quy định tại khoản 2¹ Điều 87 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019 và căn cứ khoản 1² Điều 58 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015.

Do đó, Thường trực HĐND Tỉnh xây dựng và trình HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết về Chương trình giám sát của HĐND Tỉnh năm 2024 là cần thiết và đúng thẩm quyền.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

Theo quy định³, Thường trực HĐND Tỉnh đã tổ chức lấy ý kiến⁴ đối với chương trình giám sát năm 2024 của HĐND Tỉnh, qua đó đã nhận được 27 nội

¹ Hội đồng nhân dân quyết định nội dung giám sát theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân trình trên cơ sở kiến nghị của Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và ý kiến, kiến nghị của cử tri địa phương.

² Thường trực Hội đồng nhân dân dự kiến chương trình giám sát hằng năm của Hội đồng nhân dân trên cơ sở đề nghị của các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và kiến nghị của cử tri ở địa phương trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định tại kỳ họp giữa năm của năm trước.

³ Điều 58 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015.

dung đề nghị giám sát chuyên đề trong năm 2024, Thường trực HĐND Tỉnh tiếp thu và thống nhất đề xuất chuyên đề giám sát của HĐND Tỉnh năm 2024, ngoài những nội dung giám sát thường xuyên theo quy định của Luật, chuyên đề giám sát theo đề xuất của Thường trực HĐND Tỉnh, là những nội dung có ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh gắn với việc xây dựng chính sách, pháp luật, công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực tại địa phương và phù hợp với chỉ đạo của Trung ương⁵ về việc thúc đẩy triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

3. Dự thảo Nghị quyết

- **Tên gọi dự thảo Nghị quyết:** Thống nhất với dự thảo.

- **Về thể thức, bố cục, nội dung:** Dự thảo Nghị quyết thực hiện theo đúng thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản được quy định tại mẫu 1.1 Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư; Điều 2 và Điều 3 được bố cục, sắp xếp lại thành Điều 2, có nội dung như sau:

“Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban Hội đồng nhân dân Tỉnh nhằm phát huy hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát theo nội dung của Nghị quyết.

2. Căn cứ vào chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân và điều kiện thực tế, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và các Tổ đại biểu HĐND chủ động xây dựng, triển khai chương trình giám sát của mình. Tiếp tục đổi mới trong hoạt động giám sát, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, tránh hình thức, qua giám sát xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân và báo cáo kết quả thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tạo điều kiện thuận lợi để Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát; chuẩn bị báo cáo và cung cấp đầy đủ tài liệu cần thiết liên quan đến hoạt động giám sát; nghiêm túc thực hiện những kết luận, kiến nghị sau giám sát và báo cáo kết quả thực hiện đến Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh.”

- Về các nội dung khác: Thống nhất với dự thảo Nghị quyết.

II. Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống văn bản trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (tại Tờ trình số 107/TTr-UBND ngày 21/6/2023 của UBND Tỉnh)

⁴ Công văn số 98/HĐND-VP ngày 14/03/2023 gửi Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc có ý kiến đóng góp đối với chương trình giám sát năm 2024 của Hội đồng nhân dân Tỉnh.

⁵ Công văn 555/TTg-QHĐP ngày 16/6/2023 về việc thúc đẩy triển khai thực hiện 3 chương trình MTQG.

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước

Dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của pháp luật của Nhà nước.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Các nội dung, mức chi của dự thảo Nghị quyết phù hợp với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh và bảo đảm khả năng cân đối ngân sách hàng năm của Tỉnh.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020; các nội dung, mức chi cụ thể đảm bảo sự thống nhất, hoàn thiện theo các quy định của Chính phủ⁶, Bộ Tài chính⁷ và bảo đảm sự đồng bộ với các Nghị quyết của HĐND Tỉnh đã ban hành⁸.

a) Hồ sơ đề nghị ban hành Nghị quyết

+ Tờ trình số 107/TTr-UBND ngày 21/6/2023 của UBND Tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống văn bản trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

+ Dự thảo Nghị quyết.

+ Báo cáo số 776/BC-STP ngày 12/5/2023 của Sở Tư pháp Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

+ Phụ lục so sánh mức chi đặc thù bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

b) Trình tự đề nghị ban hành Nghị quyết

⁶ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

⁷ Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

⁸ Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 quy định mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn Tỉnh.

Hồ sơ trình dự thảo Nghị quyết cơ bản đáp ứng một số nội dung theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020.

4. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Nghị quyết ban hành là căn cứ để hoàn thiện, thống nhất các mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Tỉnh.

5. Nội dung và hình thức của dự thảo Nghị quyết

a) Nội dung dự thảo Nghị quyết

- **Tên gọi của dự thảo Nghị quyết:** Thống nhất với dự thảo.

- **Về biểu mẫu, bố cục, thể thức:**

+ Dự thảo Nghị quyết được thực hiện đúng theo mẫu số 16 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Về thể thức và bố cục cần sắp xếp, điều chỉnh để đảm bảo đúng theo quy định tại Điều 62 Nghị định 34/2016/NĐ-CP, hợp nhất Điều 1, 2 của dự thảo Nghị quyết thành Điều 1, cụ thể như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung chi, mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, người có chức năng, nhiệm vụ giúp cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra văn bản quy định tại Điều 111, Điều 114, Điều 128 và cơ quan, người có trách nhiệm thực hiện rà soát, hệ thống hoá văn bản quy định tại Điều 139 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ) được ngân sách nhà nước cấp kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản theo quy định này gồm:

a) Sở Tư pháp;

b) Phòng Tư pháp huyện, thành phố;

c) Công chức tư pháp - hộ tịch;

d) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác có nhiệm vụ giúp cơ quan, người có trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa văn bản quy định tại Điều 139 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;

đ) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, người được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu, kế hoạch.

+ Điều chỉnh Điều 4, Điều 5 dự thảo Nghị quyết thành Điều 2, Điều 3; Điều 3 dự thảo Nghị quyết thành Điều 4; Điều 6 dự thảo thành Điều 5.

- Về nội dung của dự thảo Nghị quyết: Thống nhất với dự thảo Nghị quyết.

b) Những nội dung còn có ý kiến khác nhau: Không có.

III. Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 43/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (tại Tờ trình số 105/TTr-UBND ngày 16/6/2023 của UBND Tỉnh)

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước

Dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nhằm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị từ cấp tỉnh, cấp huyện và cấp cơ sở⁹.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Các mức chi của dự thảo Nghị quyết phù hợp với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh và bảo đảm khả năng cân đối ngân sách hàng năm của Tỉnh.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020; các mức chi và nội dung chi cụ thể đảm bảo đúng theo quy định của Bộ Tài chính¹⁰ và đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ với các Nghị quyết của HĐND Tỉnh đã ban hành¹¹.

a) Hồ sơ đề nghị ban hành Nghị quyết

⁹ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết 03-NQ/TU ngày 31/12/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XI về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, tầm nhìn 2030

¹⁰ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31/01/2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

¹¹ Nghị quyết 116/2013/NQ-HĐND ngày 05/7/2013 của HĐND Tỉnh về việc ban hành quy định hỗ trợ học phí đào tạo cho viên chức ngành giáo dục và đào tạo, ngành y tế.

+ Tờ trình số 105/TTr-UBND ngày 16/6/2023 của UBND Tỉnh về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp ban hành kèm theo Nghị quyết số 43/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của HĐND Tỉnh.

+ Dự thảo Nghị quyết.

+ Báo cáo số 924/BC-STP ngày 06/5/2023 của Sở Tư pháp Thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp ban hành kèm theo Nghị quyết số 43/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của HĐND Tỉnh.

+ Báo cáo số 82/BC-STC ngày 22/5/2023 của Sở Tài chính tổng hợp góp ý dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 43/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của HĐND tỉnh quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

b) Trình tự đề nghị ban hành Nghị quyết

Hồ sơ trình dự thảo Nghị quyết cơ bản đáp ứng đầy đủ các nội dung theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020.

4. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Nghị quyết ban hành nhằm để sửa đổi, bổ sung, đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ về đối tượng áp dụng, các nội dung, mức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn của Tỉnh.

5. Nội dung và hình thức của dự thảo Nghị quyết

a) Nội dung dự thảo Nghị quyết

- **Tên gọi của dự thảo Nghị quyết:** Thống nhất với dự thảo.

- **Về biểu mẫu, bố cục, thể thức:**

+ Dự thảo Nghị quyết được thực hiện theo đúng mẫu số 36 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- **Phần nội dung của dự thảo Nghị quyết:**

+ Khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị quyết, đề nghị điều chỉnh thành: “3. *Sửa đổi tên khoản 2 và sửa đổi điểm a khoản 2, khoản 5 Điều 5 như sau:*”;

+ Khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị quyết, phân bổ sung khoản 3 Điều 6 của Quy định, đề nghị điều chỉnh thành: “3. *Mức chi đào tạo sau đại học đối với viên chức thực hiện theo quy định khoản 2 Điều 4 của Quy định này*”;

+ Khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị quyết, các nội dung sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 8, đề nghị bỏ các gạch đầu dòng tại các đoạn này để bảo đảm theo quy định về trình bày văn bản quy phạm pháp luật;

+ Các nội dung còn lại: Thống nhất với dự thảo Nghị quyết.

b) Những nội dung còn có ý kiến khác nhau: Không có.

IV. Dự thảo Nghị quyết quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (tại Tờ trình số 111/TTr-UBND ngày 26/6/2023 của UBND Tỉnh)

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước

Dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của pháp luật của Nhà nước¹².

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Mức thu của dự thảo Nghị quyết phù hợp với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh và đảm bảo khả năng cân đối ngân sách hàng năm của Tỉnh.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020; phù hợp với thẩm quyền của HĐND Tỉnh.; mức thu được thực hiện theo quy định của Luật Phí và Lệ phí năm 2015, quy định của Bộ Tài chính¹³ và bảo đảm sự đồng bộ với các Nghị quyết của HĐND Tỉnh đã ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng về các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

a) Hồ sơ đề nghị ban hành Nghị quyết

+ Tờ trình số 111/TTr-UBND ngày 26/6/2023 của UBND Tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

+ Dự thảo Nghị quyết.

+ Báo cáo số 1025/BC-STP ngày 16/6/2023 của Sở Tư pháp Thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (lần 02).

b) Trình tự đề nghị ban hành Nghị quyết

¹² Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh Khóa XI về Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp.

¹³ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Hồ sơ trình dự thảo Nghị quyết cơ bản đáp ứng một số nội dung theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020.

4. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Nghị quyết được ban hành nhằm khuyến khích các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công theo phương thức trực tuyến trên địa bàn toàn Tỉnh, góp phần xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

5. Nội dung và hình thức của dự thảo Nghị quyết

a) Nội dung dự thảo Nghị quyết

- **Tên gọi của dự thảo Nghị quyết:** Thống nhất với dự thảo.

- **Về biểu mẫu, bố cục, thể thức:**

+ Dự thảo Nghị quyết được thực hiện theo đúng mẫu số 16 của Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Đề nghị sắp xếp bố cục Điều 5 và Điều 6 của dự thảo Nghị quyết hợp thành Điều 5, nội dung cụ thể như sau:

“Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.”

- **Về nội dung của dự thảo Nghị quyết:** Thống nhất với dự thảo Nghị quyết.

b) Những nội dung còn có ý kiến khác nhau: Không có.

V. Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (tại Tờ trình số 109/TTr-UBND ngày 23/6/2023 của UBND Tỉnh)

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước

Dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của pháp luật của Nhà nước¹⁴.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

¹⁴ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh Khóa XI về chuyên đổi số tỉnh Đồng Tháp.

Các nội dung và mức hỗ trợ của dự thảo Nghị quyết phù hợp với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh và bảo đảm khả năng cân đối ngân sách hàng năm của Tỉnh.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020; nội dung, mức hỗ trợ phù hợp với quy định Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

a) Hồ sơ đề nghị ban hành Nghị quyết

+ Tờ trình số 109/TTr-UBND ngày 23/6/2023 của UBND Tỉnh về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

+ Dự thảo Nghị quyết.

+ Báo cáo số 1015/BC-STP ngày 15/6/2023 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

+ Báo cáo số 155/BC-UBND ngày 04/5/2023 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Đánh giá tác động chính sách quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

+ Báo cáo số 103/BC-STTTT ngày 10/4/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông kết quả thực hiện Đề án thí điểm thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

+ Báo cáo số 85/BC-STC ngày 24/5/2023 của Sở Tài chính tổng hợp ý kiến góp ý của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đối với dự thảo đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo số 97/BC-STC ngày 07/6/2023 của Sở Tài chính tiếp thu, giải trình tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

b) Trình tự đề nghị ban hành Nghị quyết

Hồ sơ trình dự thảo Nghị quyết cơ bản đáp ứng đầy đủ các nội dung theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020.

4. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Nghị quyết ban hành là căn cứ để thống nhất các nội dung, mức hỗ trợ nhằm bảo đảm hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn Tỉnh, phù hợp với quyết định của Thủ tướng Chính phủ¹⁵ và Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh Khóa XI về Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp.

5. Nội dung và hình thức của dự thảo Nghị quyết

a) Nội dung dự thảo Nghị quyết

- **Về thể thức, bố cục và biểu mẫu:** Dự thảo Nghị quyết được thực hiện theo đúng mẫu số 16 của Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- **Tên gọi của dự thảo Nghị quyết:** Thống nhất với dự thảo.

- Về nội dung của dự thảo Nghị quyết:

+ Tại khoản 3 Điều 5 dự thảo Nghị quyết quy định về “*Thời gian áp dụng: Nghị quyết này áp dụng đến hết năm 2030*”. Đề nghị cần quy định rõ thời gian hết hiệu lực của Nghị quyết. Cụ thể “*3. Thời gian áp dụng: Nghị quyết này áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030*”.

Qua thảo luận giữa cơ quan thẩm tra và cơ quan trình, các thành viên Ban Pháp chế thống nhất đề nghị mỗi xã, phường, thị trấn thành lập một Tổ công nghệ số cộng đồng, theo đó điều chỉnh khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết như sau:

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã, phường, thị trấn.”, và thời gian có hiệu lực của Nghị quyết tại khoản 3 Điều 5 dự thảo Nghị quyết thành:

“...có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.”.

Việc chỉ chọn một Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã, phường, thị trấn là nhằm tập trung những người am hiểu về công nghệ số để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ và hỗ trợ các khóm, ấp trong việc thực hiện chuyển đổi số cho người dân; nguồn kinh phí hỗ trợ so với kinh phí hoạt động được khoán của một khóm, ấp là tương đối lớn, nên sẽ có sự so sánh giữa Tổ được hỗ trợ từ Nghị quyết của HĐND Tỉnh và các Tổ còn lại không được hỗ trợ. Thực tế, thời gian vừa qua, việc hỗ trợ kinh phí chỉ cho một Tổ công nghệ số cộng đồng của khóm, ấp đã không bảo đảm tính hiệu quả và mức độ bao quát của xã, phường, thị trấn.

Việc quy định thời gian có hiệu lực của Nghị quyết kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 nhằm để Ủy ban nhân dân Tỉnh tổng kết Đề án thí điểm Thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng và sẽ có hướng dẫn mới để tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh.

b) Những nội dung còn có ý kiến khác nhau: Không có.

¹⁵ Quyết định số 411/QĐ-TTg về phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

**Qua khảo sát thực tế ở một số Tổ công nghệ số cộng đồng¹⁶, Ban Pháp chế đề nghị cơ quan trình khi tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết cần lưu ý những nội dung sau:*

- Xác định rõ mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ của Tổ công nghệ số cộng đồng để chọn địa bàn Tổ công nghệ số phải đáp ứng về nhân sự (Tổ trưởng, thành viên), thành phần (cơ cấu), kỹ năng công nghệ (thành thạo, cầu thị, cầu tiến), Tổ sẽ là nòng cốt, hoạt động hiệu quả để các Tổ khác (có thể do địa phương thành lập) trong xã, phường, thị trấn cùng học tập, trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau.

- Chú trọng công tác vận động, tuyên truyền có trọng tâm, đúng đối tượng, đúng thiết bị công nghệ, có chuyên đề cụ thể, kết hợp vừa vận động thuyết phục vừa thao tác cụ thể và theo dõi, kiểm tra, hỗ trợ trong suốt quá trình vận hành, ứng dụng sau đó.

- Đề nghị cơ quan chủ quản ứng dụng e-Đồng Tháp, các nhà mạng, các chi nhánh ngân hàng thương mại, cửa hàng tiện ích; ví điện tử VNPT Pay, Viettel Pay...; sàn thương mại điện tử Voso.vn, Postmart.vn... cùng hợp tác, cùng cộng đồng trách nhiệm trong các hoạt động chuyển đổi số tại cộng đồng (kinh phí, phí-lệ phí, hỗ trợ kỹ thuật, nâng cấp hệ thống mạng...).

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Tỉnh đối với các dự thảo Nghị quyết trình tại Kỳ họp thứ sáu, Hội đồng nhân dân Tỉnh Khóa X.

Kính trình Hội đồng nhân dân Tỉnh xem xét, thảo luận./.

Nơi nhận:

- Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh;
- Ủy ban nhân dân Tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh;
- Lưu: VT, BPC, Phòng Công tác HĐND(PVN).

**TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Hữu Đức

¹⁶ Tổ công nghệ số cộng đồng: Khóm 1, P1, TPSĐ; ấp An Thái, Mỹ An Hưng A, Lấp Vò; ấp 5 xã Đốc Binh Kiều, Tháp Mười; ấp Tân Dân, xã Tân Thuận Tây, TPCL.